

Số: 04/2026/QĐST-DS

Thái Nguyên, ngày 27 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2025/TLST- DS ngày 12 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Triệu Thị N; sinh năm: 1960. Địa chỉ: Tổ I, phường Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị đơn: Ông Hoàng Ngọc T, sinh năm 1985 và bà Nông Thị H, sinh năm 1987. Đều có địa chỉ: Tổ I, phường Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ:

Ông Hoàng Ngọc T và bà Nông Thị H có nghĩa vụ trả cho bà Triệu Thị N tổng số tiền còn nợ là 254.980.000 đồng (Hai trăm năm mươi tư triệu, chín trăm tám mươi nghìn đồng), trong đó nợ gốc là 209.000.000 đồng (Hai trăm linh chín triệu đồng), nợ lãi là 45.980.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu, chín trăm tám mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí:

- Ông Hoàng Ngọc T và bà Nông Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm với số tiền là 6.374.500 đồng (Sáu triệu, ba trăm bảy mươi tư nghìn, năm trăm đồng).

- Hoàn trả lại cho bà Triệu Thị N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 6.374.500 đồng (Sáu triệu, ba trăm bảy mươi tư nghìn, năm trăm đồng), theo biên lai thu tiền số 0002811, ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND KV6 – Thái Nguyên;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Phòng THADS khu vực 6 – Thái Nguyên;
- Tòa án tỉnh Thái Nguyên (kèm BBHGT);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Triệu Thị Vang